

Số: 157/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST – HNGĐ, ngày 28/07/2022 về việc xin ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng C T - sinh năm 1980. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: số nhà A đường Q – phường P – TP H – tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn B – xã Ô– huyện K – tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/08/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Hoàng C T và bị đơn chị Nguyễn Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị T1 đều khẳng định vợ chồng không có con chung, không có con nuôi, con riêng, nên không đề nghị tòa án đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh T và chị T1 đã được thẩm phán giải thích quyền, nghĩa vụ của anh chị theo quy định của pháp luật nhưng cả hai anh chị đều không đề nghị giải quyết về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp 03, công sức xây dựng đóng góp đối với hai bên gia đình trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Anh Hoàng C T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được chị T1 nhất trí. Đối trừ với số

tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0007876, ngày 28/07/2022, nên anh T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- UBND phường P – TP H;
- UBND xã Ô;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ T H1